

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan Nhà nước, nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), góp phần thực hiện nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh Kon Tum.

- Mọi người dân đều được cung cấp thông tin, được hướng dẫn, hỗ trợ, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT để có khả năng tự sử dụng DVCTT một cách thuận tiện, nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu cá thể hóa; đồng thời tích cực tham gia, phản hồi để cơ quan Nhà nước nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phải được tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả bám sát các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Huy động sự tham gia của các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan trong việc tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT.

- Ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến để đảm bảo tính hiệu quả, tiếp cận được nhiều đối tượng.

- Người đứng đầu đơn vị, địa phương phải chủ động, tích cực, có giải pháp và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu năm 2025

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Nhà nước được truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng DVCTT, đồng thời khuyến khích trực tiếp sử dụng DVCTT đã được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính (TTHC).

- Đảm bảo đội ngũ cán bộ, nhân viên phụ trách thiết kế, vận hành, khai thác dịch vụ công trực tuyến hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ số và kỹ năng số.

- 100% sở, ngành, địa phương thực hiện tuyên truyền về DVCTT trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- 100% sở, ngành, địa phương đăng tải các tài liệu, video clip bảo đảm thống nhất về nội dung để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng đối với DVCTT được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum.

- 100% hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng DVCTT phù hợp với đặc thù địa phương.

- 100% cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh xây dựng chuyên mục và thường xuyên đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông (in ấn/ nghe nhìn, sản phẩm truyền thông số) để truyền thông, tuyên truyền về cung cấp và sử dụng DVCTT.

- 100% thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức và kỹ năng số để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân về DVCTT.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- 50% người dân trưởng thành sử dụng DVCTT.

- Tối thiểu 90% người dân hài lòng khi sử dụng các DVCTT, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% ý kiến đóng góp của người dân khi sử dụng các DVCTT được cơ quan Nhà nước tiếp thu công khai để cải tiến chất lượng DVCTT.

- 80% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn tỉnh được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% cơ quan nhà nước, tổ chức cung cấp DVCTT liên tục cải tiến chất lượng để phục vụ người dân tốt nhất.
- 70% người dân trưởng thành sử dụng DVCTT.
- 100% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn tỉnh được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nội dung tuyên truyền, phổ biến

a) Đường lối, chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách, các văn bản pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan Nhà nước các cấp về triển khai DVCTT.

- Giới thiệu các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước, của tỉnh về DVCTT và chuyển đổi số.

- Tuyên truyền về Đề án 06 của Chính phủ, các kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phổ biến quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, đảm bảo công khai, minh bạch, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến những tính năng mới, sự thay đổi về DVCTT để người dân và doanh nghiệp biết, thực hiện.

b) Vai trò, ý nghĩa và lợi ích khi sử dụng DVCTT.

- Tiết kiệm thời gian, chi phí: Giảm thời gian đi lại, chờ đợi, giảm chi phí làm TTHC.

- Tăng tính minh bạch, hạn chế tiêu cực: Giảm tiếp xúc trực tiếp, hạn chế những nhiễu loạn trong giải quyết TTHC.

- Nâng cao chất lượng phục vụ: Cải thiện quy trình xử lý hồ sơ, tăng tốc độ giải quyết thủ tục.

- Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp: Có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi qua nền tảng số.

- Thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số: Hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện, góp phần xây dựng chính phủ số, xã hội số.

c) Các thông tin về các biện pháp bảo mật và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.

- Hướng dẫn người dân/người sử dụng dịch vụ công trực tuyến các biện pháp bảo vệ tài khoản, thông tin cá nhân: Không chia sẻ mật khẩu, mã OTP cho người khác; kiểm tra kỹ địa chỉ website chính thức trước khi nhập thông tin cá nhân; sử dụng mật khẩu mạnh, kích hoạt xác thực hai yếu tố...

- Cảnh báo về các nguy cơ lừa đảo trực tuyến: Giả mạo trang web dịch vụ công để đánh cắp thông tin; lừa đảo qua tin nhắn, email, cuộc gọi mạo danh cơ quan Nhà nước.

- Tuyên truyền về quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân, đảm bảo quyền riêng tư khi sử dụng DVCTT.

- Hướng dẫn phương thức xử lý sự cố bảo mật khi gặp các vấn đề về tài khoản, quyền riêng tư.

- Thông tin về địa chỉ, số điện thoại hotline, các kênh thông tin kết nối nhằm trợ giúp, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

d) Kinh nghiệm, giải pháp nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT đã triển khai thành công, có hiệu quả trong thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương; Kinh nghiệm trong triển khai DVCTT của tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế.

đ) Nêu gương, biểu dương, tôn vinh các tổ chức, cá nhân triển khai DVCTT chất lượng, hiệu quả; giới thiệu, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong triển khai DVCTT.

2. Nhiệm vụ, giải pháp và phân công thực hiện

(theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp theo chức năng nhiệm vụ:

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại **Mục III** và **Phụ lục** kèm theo Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

- Trên cơ sở nội dung kế hoạch đã được phê duyệt, hàng năm xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao, gửi Sở Tài chính thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đúng quy định; đồng thời chủ động huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực

hiện nhiệm vụ. Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác.

- Định kỳ hằng quý tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Báo cáo kết quả triển khai hằng quý (*trước ngày 20 tháng cuối của quý*), 6 tháng (*trước ngày 20 tháng 6 năm 2025*) và năm (*trước ngày 15 tháng 12 năm 2025, lồng ghép với Báo cáo chuyển đổi số*) gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu).

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ tại **Mục III** và **Phụ lục** kèm theo Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tham gia, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ trì triển khai tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và cập nhật, công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp DVCTT theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ tại **Mục III** và **Phụ lục** kèm theo Kế hoạch này.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì thực hiện các nội dung có liên quan về công tác tuyên truyền được giao tại Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến về DVCTT trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức đảm bảo đa dạng hóa nội dung.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính:

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách

Nhà nước và các văn bản quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

6. Sở Nội vụ: Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT trong công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thuộc Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước.

7. Công an tỉnh: Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT trong công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

8. Trung tâm Truyền thông tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung tại **Mục III** và **Phụ lục** kèm theo Kế hoạch này.

- Chủ động bố trí chuyên mục, kênh phát sóng, thời gian phát sóng chương trình về DVCTT thích hợp để thu hút được sự quan tâm theo dõi của nhiều đối tượng cần tuyên truyền.

Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương đưa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của mình, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung nêu trên. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Các Doanh nghiệp Bru chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TTPVHCC_{VDT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

Y NGỌC



Y Ngọc



Phụ lục

Nhiệm vụ giải pháp và phân công thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành Kèm theo Kế hoạch số 1084/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN
1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội			
1.1	Thiết lập, duy trì các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến (zalo, face book...) để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT cho người dân, doanh nghiệp.	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Hằng năm
1.2	Sản xuất nội dung tin bài, ảnh, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), video clip ... về DVCTT để đăng, phát trên các trang mạng xã hội phổ biến, các kênh, nền tảng số khác nhau và trên phương tiện truyền thông đại chúng	- Trung tâm Truyền thông tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hằng năm
1.3	Duy trì hoạt động hiệu quả chuyên mục “Chuyển đổi số” trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử	- Trung tâm Truyền thông tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh) - Các sở, ngành - UBND cấp xã	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
1.4	Sản xuất các chương trình, phim, bài hát, phóng sự, chương trình trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu trên hệ thống phát thanh, truyền hình	Trung tâm Truyền thông tỉnh	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	1 quý/1 số
1.5	Chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai DVCTT của các tỉnh, thành phố; tổng hợp các mô hình và giải pháp về	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công)	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Hằng năm

	cung cấp DVCTT; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp triển khai DVCTT.			
2	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT qua các hệ thống thông tin cơ sở			
2.1	Tuyên truyền tại các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, các điểm phủ sóng mạng wifi, điểm truy cập Internet công cộng	UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Hằng năm
2.2	Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở (hệ thống đài truyền thanh cấp xã)	UBND cấp xã	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1 tháng /1 lần
2.3	Tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử	- Văn phòng UBND tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh) - Các sở, ngành - UBND cấp xã	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tối thiểu 20 tin, bài/năm
2.4	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh bích họa, bảng tin, biển tấm lớn, đồ họa thông tin (infographic), các sản phẩm in ấn (tờ rơi, tờ gấp, danh mục (catalogue), chân đứng (standee), sách giới thiệu...), biểu trưng nhận diện ... các thông tin, thông điệp tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến tại các khu vực đông dân cư, tại trụ sở Bộ phận một cửa các cấp	- Văn phòng UBND tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh) - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - UBND cấp xã	Các sở, ngành	Hằng năm
3	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các phương thức khác			
3.1	Xây dựng các chiến dịch truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT với quy mô lớn, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức, trải rộng trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội; khuyến khích sự tham gia của người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng với công chúng, các công ty truyền thông, tạo ra sự lan tỏa rộng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Trung tâm Truyền thông tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh) - Các sở, ngành UBND cấp xã	Phấn đấu 01 năm/1 sự kiện

	rãi trong xã hội.			
3.2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề hoặc lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số của Sở, ngành, địa phương để thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm; chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực tuyên truyền bằng cách “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn từng người sử dụng DVCTT	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	01 năm/1 sự kiện
3.2	Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến về DVCTT hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hằng năm. Tổ chức các cuộc thi, hội thi trực tiếp hoặc trực tuyến để tìm kiếm các giải pháp, mô hình, hoạt động truyền thông, tuyên truyền về DVCTT sáng tạo, hiệu quả trong cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Văn phòng UBND tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh - Các sở, ngành - UBND cấp xã	Tháng 10/2025
3.3	Thực hiện tuyên truyền thông qua hình thức nhắn tin, thông báo nhằm giới thiệu, gợi ý và hướng dẫn cho người dân sử dụng DVCTT theo nhu cầu	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các doanh nghiệp viễn thông - Các mạng xã hội	Thường xuyên
3.4	Phát huy hiệu quả chuyên mục “cải cách hành chính” trên Cổng/trang thông tin điện tử	Văn phòng UBND tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh)	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Mỗi tuần ít nhất 1 tin, bài
3.5	Xây dựng, thiết lập các hệ thống kỹ thuật, công cụ ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT, như:			
	- Trang bị các phương tiện, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác tuyên truyền.	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Rà soát, bổ sung hàng năm
	- Duy trì, phát huy hiệu quả Hệ thống tự động giải đáp thông tin giải quyết TTHC (chatbot) để hướng dẫn, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của người dân khi sử dụng DVCTT.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Thường xuyên

	- Thu thập, tổng hợp và công bố ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân về DVCTT thông qua Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, qua chức năng Hỏi - đáp, khảo sát ý kiến người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Thường xuyên
	- Đôn đốc và giám sát việc xử lý của cơ quan nhà nước cung cấp DVCTT về các ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)		Thường xuyên
3.6	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về DVCTT và hỗ trợ người dân tiếp cận, thực hiện đối với DVCTT được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; tại Bộ phận Một cửa địa phương và các điểm phục vụ bưu chính công cộng.	- Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công) - Các sở, ngành - UBND cấp xã	- VNPT Kon Tum - Viettel Kon Tum - Bưu điện tỉnh	Thường xuyên
3.7	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan cung cấp DVCTT chất lượng, hiệu quả và thu hút được sự tham gia rộng rãi nhất của người dân, doanh nghiệp theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	- Sở Nội vụ - Văn phòng UBND tỉnh.	Hàng năm
4	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT tại các cơ sở giáo dục			
4.1	Rà soát chương trình, nội dung, thời lượng giảng dạy và biên tập tài liệu, hướng dẫn về DVCTT lồng ghép vào môn tin học, hoạt động ngoại khóa phù hợp với lớp học, cấp học (từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông), bảo đảm:			
	- Tuyên truyền, phổ biến cho học sinh hiểu về DVCTT, biết cách truy cập và tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với lứa tuổi	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Hàng năm

	- Hướng dẫn học sinh phổ biến cho người thân trong gia đình truy cập, sử dụng DVCTT khi cần		- Các cơ sở giáo dục	
	- Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến nhận thức, kỹ năng sử dụng DVCTT dưới các hình thức trực quan, dễ hiểu, sinh động theo lứa tuổi.			
4.2	Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về DVCTT cho các nhóm đối tượng khác nhau là học sinh, sinh viên, học viên của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên	- Sở Giáo dục và Đào tạo - Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum - Trường Cao đẳng Kon Tum	- Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công) - Các cơ sở giáo dục	Hằng năm
4.3	Tổ chức các cuộc thi thiết kế áp phích, thiết kế mô hình, các video đa phương tiện về DVCTT cho các đối tượng từ trung học cơ sở tới đại học	- Sở Giáo dục và Đào tạo - Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum	- Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công) - Các cơ sở giáo dục	Hằng năm
5	Nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT			
5.1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề hoặc lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị để truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của DVCTT.	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Hằng năm
5.2	Cử cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia thiết kế, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Hằng năm
5.3	Rà soát, nâng cấp, thiết kế, thiết kế lại giao diện, trải nghiệm người dùng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng. Đặc biệt chú trọng tới việc cung cấp thông tin hướng dẫn đơn giản, trực quan, dễ hiểu, dễ	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Sở Khoa học và Công nghệ	Hằng năm

	làm, giúp người dân có thể tự hiểu và tự thực hiện một cách dễ dàng, thuận tiện			
5.4	- Duy trì, phát huy hiệu quả Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để lưu giữ dữ liệu giải quyết dịch vụ công, phục vụ chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong thực hiện DVCTT. - Định kỳ rà soát, cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước để giảm việc người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin khi thực hiện DVCTT.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Thường xuyên
5.5	Định kỳ rà soát, nâng cấp, thuê dịch vụ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum bảo đảm hoạt động ổn định, triển khai đầy đủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	- Sở Khoa học và Công nghệ - Công an tỉnh	Hằng năm
5.6	Thực hiện các khảo sát và đánh giá định kỳ bằng các công cụ kỹ thuật để đo lường sự hài lòng và nhu cầu của người dân khi sử dụng DVCTT.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Hằng năm
6	Định hướng nội dung, hoạt động và xây dựng, biên tập các tài liệu tuyên truyền			
6.1	Xây dựng và biên tập tài liệu tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau thuộc phạm vi của Kế hoạch. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung. Đối với đối tượng là người cao tuổi, đồng bào các dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, nhóm yếu thế cần xây dựng cẩm nang, video nhận thức cơ bản, hướng dẫn truy cập, sử dụng các dịch vụ công thiết yếu hoặc phát trên các kênh	- Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công) - Trung tâm truyền thông tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hằng năm

	truyền thông xã hội, phương tiện truyền thông đại chúng và báo chí phù hợp với năng lực nhận thức, tiếp cận thông tin, có bản chuyển tiếng dân tộc.			
6.2	Duy trì, nâng cấp và bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống lưu trữ, chia sẻ và quảng bá các tài liệu tuyên truyền	Sở Khoa học và Công nghệ	- Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công) - Trung tâm truyền thông tỉnh	Hằng năm
6.3	Thiết lập mạng lưới cộng tác viên tham gia tiếp nhận thông tin, lắng nghe, phát hiện các ý kiến phản hồi, các vướng mắc khó khăn của người dân khi sử dụng DVCTT để xây dựng các biện pháp thông tin, tuyên truyền hiệu quả.	- Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công) - Trung tâm truyền thông tỉnh	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Thường xuyên
6.4	Duy trì, phát huy hiệu quả kênh tiếp nhận “Phản ánh kiến nghị” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ, tư vấn về dịch vụ công trực tuyến cho người dân.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	- Các sở, ngành - UBND cấp xã	Thường xuyên